

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K41 (Năm 1) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2	0		2				Khoa LLCT		
2	TC1001	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	1		1				Khoa GDTC		
3	NN1001	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	2	0	1	3				Khoa Ngoại ngữ		
4	CT1001	Tin học cơ sở	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Nguyễn Văn H Dũng Nguyễn Thị H Trang	
5	CT1002	Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin	3	2	1		3		40%	TL	Trần Thống	Nguyễn Minh Hiệp Phạm Duy Lộc	
6	TN1001	Toán cao cấp B1	3	2	0	1	3				Khoa Toán tin		
7	NV1006	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	3	2	0	1	3				Khoa NV&VHH		
Tổng Cộng			17	12	3	3	18	0					

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC1002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	3	0		3				Khoa LLCT		
2	TC10...	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng ném)	(1)	0	1		1				Khoa GDTC		
3	NN2002	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	4	3	0	1	4				Khoa Ngoại ngữ		
4	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0		3				Khoa Luật học		
5	TN1008	Toán rời rạc	4	3	1		4		30%		Khoa Toán tin		
6	CT1003	Nguyên lý lập trình cấu trúc	4	2	2		4		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Nguyễn Thị Lương	
7	VL1003	Vật lý đại cương D	3	2	1			3			Khoa Vật lý		
8	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	0	1		3			Khoa KT-QTKD		
9	QT2008	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	0	1		3			Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			27	20	5	3	19	9					

HỌC KỲ 3

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2				Khoa LLCT		
2	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1				Khoa GDTC		
3	QP2001	Quốc phòng - An ninh 1	(3)	3	0		3						
4	QP2002	Quốc phòng - An ninh 2	(2)	2	0		2						

5	QP2003	Quốc phòng - An ninh 3	(3)	0	3		3					
6	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Đinh Viết Tuấn Nguyễn Thị Lương
7	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Đặng Thanh Hải	Nguyễn Văn H Dũng
8	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	Phan Thị Thanh Nga
9	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3			Khoa Toán tin	
10	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3			Khoa KT-QTKD	
Tổng Cộng			17	17	8	1	20	6				

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO *hau*

TRƯỞNG KHOA



Lê Hồng Phong

hau

hau

ThS. Đặng Thanh Hải



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018
LỚP ĐẠI HỌC CNTT K40 (Năm 2) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2				Khoa LLCT		
2	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1				Khoa GDTC		
3	QP2001	Quốc phòng - An ninh 1	(3)	3	0		3						
4	QP2002	Quốc phòng - An ninh 2	(2)	2	0		2						
5	QP2003	Quốc phòng - An ninh 3	(3)	0	3		3						
6	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Đinh Viết Tuấn Nguyễn Thị Lương	
7	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Đặng Thanh Hải	Phan Thi Thanh Nga	
8	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	Phan Thi Thanh Nga	
9	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3			Khoa Toán tin		
10	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3			Khoa KT-QTKD		
Tổng Cộng			17	17	8	1	20	6					

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	LC2004	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	0		3				Khoa LLCT		
2	CT2105	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 2	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Nguyễn Thị Lương	
3	CT2106	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	4	2	2		4		50%	TH	Trần Thống	Nguyễn Thị H Trang	
4	CT2107	Thiết kế web	3	1	2		3		50%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Thái Duy Quý	
5	CT2108	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		4		50%	TL	Nguyễn Thị H Trang	Tạ Hoàng Thắng	
Tổng Cộng			17	11	6	0	17	0					

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



[Signature]

[Signature]

ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018
LỚP ĐẠI HỌC CNTT K39 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT2110	Công cụ và môi trường lập trình 1	3	2	1		3		30%	TH	Nguyễn Thị Lương	Trần Nhật Quang	
2	CT2111	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		4		40%	TL	Nguyễn Thị H Trang	Tạ Hoàng Thắng	X
3	CT2116	Lập trình web	4	2	2		4		40%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Thái Duy Quý	
4	CT2121	Phát triển UD web với .NET	3	2	1			3	30%	TH	Thái Duy Quý	Trần Nhật Quang	**
5	CT2122	Phát triển UD web với PHP	3	2	1			3	30%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Nguyễn Thị H Trang	**
6	CT2126	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1			3	30%	TH	Võ Phương Bình	Trần Nhật Quang	*
Tổng Cộng			20	13	7	0	11	9					

Sinh viên phải chọn 9 TC tự chọn trong 9 TC tự chọn đã nêu

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT2112	Hệ điều hành	4	3	1		4		40%	TL	Đặng Thanh Hải	Lê Gia Công	
2	CT2113	Công nghệ phần mềm	4	2	2		4		40%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	Nguyễn Thị Lương	
3	CT2119	Trí tuệ nhân tạo	4	3	1		4		30%	TL	Trần Ngọc Anh	Đinh Viết Tuấn	
4	CT2115	Đồ họa máy tính	4	3	1		4		40%	TL	Võ Phương Bình	Thái Duy Quý	
5	CT2120	Lập trình mạng	3	2	1			3	30%	TH	Trần Ngô Như Khánh	Phạm Duy Lộc	
6	CT2124	Chuyên đề cơ sở 1	3	2	1			3	30%	TH	Trần Nhật Quang	Võ Phương Bình	
Tổng Cộng			22	15	7	0	16	6					

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA


Lê Hồng Phong

[Signature]

[Signature]
ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K38 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
1	CT2114	Phân tích và thiết kế HĐT	4	2	2		4		40%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	Nguyễn Thị H Trang	
2	CT2117	Tham quan thực tế	1	0	1		1			BC	Khoa CNTT		
3	CT2118	Đồ án	3	0	3			3		BC	Khoa CNTT		
4	CT2123	Cộng cụ và môi trường LT 2	3	2	1			3	30%	TH	Võ Phương Bình	Trần Nhật Quang	
5	CT2125	Chuyên đề cơ sở 2	3	2	1			3	30%	TH	MG: Phan Viết Hoàng Nguyễn Thị Lương		
6	CT2127	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang	Thái Duy Quý	
7	CT2128	Bảo trì máy tính	3	2	1			3	30%	TH	Phạm Duy Lộc	Nguyễn Văn H Dũng	
8	CT2132	Lý thuyết đồ thị	3	2	1			3	30%	TH	Đình Viết Tuấn		
Tổng Cộng			23	12	11	0	5	18					

Sinh viên phải chọn 6 TC tự chọn trong 18 TC tự chọn đã nêu

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT							
A. Ngành mạng và truyền thông													
1	CT2201	Thiết kế mạng LAN	3	2	1			3	30%	TH	Phan Thị Thanh Nga	Nguyễn Thanh Bình	
2	CT2202	Quản trị mạng	4	2	2			4	40%	TL	Trần Thông	Lê Gia Công	
3	CT2203	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	2	1			3	30%	TL	Trần Ngô Như Khánh	Phạm Duy Lộc	
4	CT2204	Bảo mật mạng	3	2	1			3	30%	TL	Vũ Minh Quan	Phan Thị Thanh Nga	
5	CT2205	Hạ tầng & các DV Internet	3	2	1			3	30%	TH	Phan Thị Thanh Nga	Nguyễn Thanh Bình	
6	CT2207	Mạng không dây	3	2	1			3	30%	TH	Lê Gia Công	Vũ Minh Quan	
7	CT2208	Chuyên đề 1	3	2	1			3	30%	TH	Đặng Thanh Hải	Lê Gia Công	
8	CT2209	Chuyên đề 2	3	2	1			3	30%	TH	Đoàn Minh Khuê	Trần Ngô Như Khánh	
Tổng Cộng			25	16	9	0	0	25					

Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 25 TC tự chọn đã nêu

B. Ngành kỹ thuật phần mềm

1	CT2301	Lập trình web nâng cao	4	2	2			4	40%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Thái Duy Quý	
2	CT2302	Quản trị dự án CNTT	2	2	0			2	30%	TL	Thái Duy Quý	Tạ Hoàng Thắng	

3	CT2304	Thiết kế mẫu	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	Đinh Viết Tuấn	
4	CT2305	XML	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang	Nguyễn Thị Lương	
5	CT2306	Phát triển mã nguồn mở	3	2	1			3	30%	TL	Võ Phương Bình	Tạ Hoàng Thắng	
6	CT2307	Hệ quản trị nội dung	3	2	1			3	30%	TH	Đinh Viết Tuấn	Nguyễn Minh Hiệp	
7	CT2309	Chuyên đề 1	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang	Thái Duy Quý	
8	CT2310	Chuyên đề 2	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Thị Lương	Thái Duy Quý	
Tổng Cộng			24	16	8	0	0	24					
Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 24 TC tự chọn đã nêu													

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO *chaul*

TRƯỞNG KHOA



Lê Hồng Phong

Kim

Thanh Hải

ThS. Đặng Thanh Hải



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K37 (Năm 5) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						

Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4			BC	Khoa CNTT	
2	CT2199	Khóa luận tốt nghiệp	10		10			10		BC	Khoa CNTT	
Tổng Cộng			14	0	14	0	4	10				

Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4		4			BC	Khoa CNTT	
2	CT2198	Đồ án chuyên ngành	5		5			5		BC	Khoa CNTT	
3	CT2192	Chuyên đề Kỹ thuật PM	5	5				5	40%	TH	Nguyễn Minh Hiệp	
Tổng Cộng			14	5	9	0	4	10				

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Lê Hồng Phong

ThS. Đặng Thanh Hải